| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC HÒA**<br>TỈNH LONG AN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày 27 - 02 - 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Đổi
2. Ông Nguyễn Chí Lin

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Kim Thoa-Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 846/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa:

1.*Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

*2. Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị B (L), sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2022 và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày:*

Từ năm 2016 đến 2020, bà có làm thảo hụi bà B là hụi viên nên bà B có tham gia góp hụi với bà dây hụi tháng vào ngày 10/5/2020, mỗi tháng 1.000.000 đồng, hụi có 21 phần, bà B vào một phần, bà B hốt hụi đầu tiên nên bà có giao cho bà B số tiền là 11.500.000 đồng. Bà B đóng được 07 lần, còn lại 14 kỳ không đóng nên bà phải bỏ tiền ra chàng hụi thay cho bà B là 14.000.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa giải quyết buộc bà B phải trả cho bà 14.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn bà Huỳnh Thị B trình bày:* Bà xác nhận trước 2019 bà có chơi hụi với bà M nhưng từ năm 2020 đến nay bà không có tham gia góp hụi gì với bà

M. Theo giấy giao hụi bà M xuất trình thì bà xác nhận có chữ ký và chữ viết họ tên của bà là đúng nhưng có sự gạch xóa là bà không thừa nhận. Vì vậy bà không đồng ý trả bất cứ số tiền nào cho bà M.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Huỳnh Thị B có hộ khẩu thường trú tại Ấp A, xã A1, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Phạm Thị M người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Huỳnh Thị B là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn.

Thời hiệu khởi kiện: bà Phạm Thị M yêu cầu bà Huỳnh Thị B trả tiền thuộc trường hợp yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên đối chiếu theo quy định Điều 155 Bộ luật dân sự nên không tính thời hiệu khởi kiện; bà Phạm Thị M có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Bà Phạm Thị M khởi kiện yêu cầu Huỳnh Thị B trả 14.000.000 đồng. Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được do bà M cung cấp gồm có: Giấy giao hụi ngày 10/5/2020.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu.

[1.4]. Về xét xử vắng mặt: Bà B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội Đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà B.

[2].Về nội dung:

Bà M yêu cầu bà B trả số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền hụi theo giấy nhận nợ hụi ngày 10/5/2020. Đối với bà B xác nhận chữ ký và chữ viết trong giấy nợ là của bà của bà nhưng bà không đồng ý trả vì có sự tẩy xóa. Hội đồng xét xử thấy rằng tại giấy hụi bản chính việc tẩy xóa là do ghi nhằm số tiền không phải việc tẩy xóa ngày tháng năm. Đồng thời trong sổ hụi gốc 2020 có thể hiện bà B có tham gia góp hụi do bà M làm thảo và bà B có nhận tiền hụi của bà M là 11.500.000 đồng của dây hụi mở ngày 10/5/2020 nhưng bà B không đóng hụi chết là làm ảnh hưởng quyền lợi của bà M nên cần buộc bà B trả cho bà M số tiền hụi chết là 14.000.000 đồng.

[3].Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án bà B phải chịu án phí.

*Vìcác lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị M về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" với bà Huỳnh Thị B.

Buộc bà Huỳnh Thị B phải trả cho bà Phạm Thị M 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị B phải chịu 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho bà Phạm Thị M 350.000đồng theo biên lai số 0007599 ngày 22/12/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yếtđể yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

**Nguyễn Thị Mộng Thúy**

| | |
|---|---|
| **Thành viên Hội đồng xét xử** | **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** |
| Trần Thị Đổi – Nguyễn Thị Rạt | **Nguyễn Thị Mộng Thúy** |